TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG LA** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2017/HSST
Ngày 30 - 8 -2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LA, TỈNH SƠN LA
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Điêu Thị Kim Liên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hồng Thái và ông Nguyễn Đức Quyết

Thư ký phiên toà: Bà Quàng Thị Thủy, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Mường La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Chí Công – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2017/TLST - HS ngày 07 tháng 7 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2017/HSST – QĐ ngày 16 tháng 8 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Lèo Văn P sinh năm 1991 tại xã MB, huyện ML, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản B, xã MB, huyện ML, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa : 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Con ông Lèo Văn Ơ và bà Lò Thị P; Bị cáo có vợ là Lò Thị C và 01 con sinh năm 2002; Tiền án có 02 tiền án: Ngày 17/4/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Mường La xử phạt 07 tháng tù về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ; Ngày 15/4/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Mường La xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 02/12/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Mường La xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc (đã được xóa án tích). Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/4/2017 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Lò Văn T (Tên gọi khác: H) sinh năm 1990 tại xã MB, huyện ML, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản B, xã MB, huyện ML, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa : 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Con ông Lò Văn T và bà Cà

Thị L; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/4/2017 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Chị Lèo Thị H, sinh năm 1982; Nơi cư trú: bản H, xã MB, huyện ML, tỉnh Sơn La. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 31/3/2017, Lèo Văn Pđi bộ chơi trong bản B, xã MB, huyện ML thì gặp Lò Văn T, P rủ T đi trộm xe máy đem bán lấy tiền. T nhất trí. Lèo Văn P, Lò Văn T cùng nhau đi bộ đến bản H, xã MB, huyện ML quan sát thấy dưới gầm sàn nhà chị Lèo Thị Hcó chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc, biển kiểm soát 26K8 – 9713, trong nhà đã tắt điện đi ngủ hết. P liền đi vào gầm sàn nhà dắt xe máy, còn T đứng ở ngoài đợi. P dắt xe ra được khoảng 02m thì dựng xe lại rồi đi ra ngoài bảo Tvào cầm đuôi xe kéo vì sợ xuống dốc phanh xe sẽ kêu. Sau đó P và Tcùng vào gầm sàn nhà chị H, P trực tiếp dắt xe còn T đi sau kéo đuôi xe. Khi ra đến ngoài cổng thì P cầm lái điều khiển xe chở Tngồi sau thả trôi xuống dốc đến gần suối của bản H, xã MB thì dừng lại. P dùng tay dứt dây điện ở ổ khóa ra rồi đạp cần khởi động cho xe nổ máy, điều khiển xe chở T đến khu vực đường bản NC, xã MC, huyện ML thì dừng xe và cả hai ngủ qua đêm cạnh đường. Đến khoảng 8 giờ ngày 01/4/2017 Lèo Văn P, Lò Văn T điều khiển xe máy đến hiệu sửa xe máy của Đỗ Văn C tại xã CS, huyện MS, tỉnh Sơn La cầm cố xe được 2.800.000đ. Số tiền trên P và T đã cùng nhau chi tiêu hết.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave màu sơn đen – bạc, biển kiểm soát 26K8 – 9713.

Tại bản kết luận định giá số 05/KLĐGTS ngày 11/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện ML đã xác định: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn đen – bạc, biển kiểm soát 26K8 – 9713, số khung: 113230, số máy: 2613301 có trị giá: 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng).

Các bị cáo, người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì kết luận của Hội đồng định giá tài sản huyện Mường La.

Do có hành vi nêu trên, tại bản cáo trạng số 432/KSĐT – TA ngày 06-7-2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La đã truy tố bị cáo Lò Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lèo Văn P có 02 tiền án chưa

được xóa án tích nên bị truy tố về tội Trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Lèo Văn P, Lò Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" là đúng người, đúng tội.

Ý kiến của người bị hại chị Lèo Thị H: Khoảng 01 giờ ngày 01/4/2017 gia đình chị phát hiện bị mất 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn đen – bạc, biển kiểm soát 26K8 – 9713. Sau khi mất xe chị đã làm đơn trình báo đến công an xã và có nhờ Lèo Văn N, Lèo Văn H, Cà Văn T người ở cùng bản đi tìm xe giúp. Quá trình đi tìm N phát hiện xe của chị ở quán sửa xe của Đỗ Văn C. Sau khi thống nhất thỏa thuận về tiền công tìm kiếm xe và tiền chuộc xe với N, chị H trực tiếp đưa số tiền 4.340.000đ cho Lèo Văn H, Cà Văn T để H, T đưa cho N. Nđưa cho C 2.800.000đ để chuộc xe. Số còn lại chị H nhất trí trả công cho N đi tìm xe. Tại phiên tòa hôm nay chị H yêu cầu các bị cáo Lèo Văn P, Lò Văn T phải bồi thường cho chị số tiền 4.340.000đ đã bỏ ra để trả tiền công tìm xe và chuộc chiếc xe bị P, T trộm cắp.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Lèo Văn P, Lò Văn T đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt Lèo Văn P từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm h, p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt Lò Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận cơ quan điều tra đã trả: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave màu sơn đen – bạc, biển kiểm soát 26K8 – 9713 cho chị Lèo Thị H quản lý.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo bồi thường cho chị Lèo Thị H số tiền 4.340.000đ. Theo phần mỗi bị cáo 2.170.000đ. Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Lèo Văn P, Lò Văn T, người bị hại không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa các bị cáo Lèo Văn P, Lò Văn T đều khai nhận: Ngày 31/3/2017 lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của gia đình chị Lèo Thị H đã lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave màu sơn đen – bạc, biển kiểm soát 26K8 – 9713 có trị giá 5.500.000đ của chị H rồi đem cầm cố cho Đỗ Văn C tại xã CS, huyện MS được số tiền 2.800.000đ. Số tiền trên các bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập: đơn trình báo, lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ. Như vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave màu sơn đen – bạc, biển kiểm soát 26K8 – 9713 của Lèo Văn P, Lò Văn T đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Lèo Văn P đã tái phạm chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp định khung tăng nặng "tái phạm nguy hiểm" có mức hình phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Bản thân các bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức hành vi trộm cắp tài sản của người khác là phạm tội nhưng để có tiền chi tiêu cá nhân vẫn cố tình thực hiện. Bị cáo Lèo Văn P, Lò Văn T đều là các đối tượng nghiện ma túy, thường xuyên lang thang, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu để trộm cắp. Bị cáo Lèo Văn P có nhân thân không tốt, có nhiều tiền án chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội. Do vậy, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để trừng trị, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là đồng phạm giản đơn. Về vai trò của các bị cáo trong việc thực hiện hành vi phạm tội thì Lèo Văn P là người khởi xướng, rủ rê còn Lò Văn T là người nhất trí và đồng phạm cùng trực tiếp thực hiện việc trộm cắp chiếc xe máy với P.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lò Văn T chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã được trả lại cho người bị hại. Do đó, cần cho bị cáo Lò Văn T hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h,p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lèo Văn P quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ biên bản xác minh tài sản của Cơ quan điều tra, xét các bị cáo không có điều kiện thi hành hình phạt bổ sung. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung – phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với Đỗ Văn C là người đã cho Lèo Văn P, Lò Văn T cầm cố chiếc xe máy nhưng Cảnh không biết tài sản trên là do P và T trộm cắp mà có nên hành vi không cấu thành tội phạm. Đỗ Văn C đã nhận đủ số tiền các bị cáo cầm cố xe mà Lèo Văn N là người được chị H nhờ đi tìm xe đưa là 2.800.000đ, quá trình điều tra không có yêu cầu bồi thường đối với các bị cáo do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại chị Lèo Thị H yêu cầu các bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho chị số tiền chuộc xe là 4.340.000đ. Xét thấy yêu cầu của chị H là có căn cứ vì: Thiệt hại của chị H do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Lèo Văn H, Cà Văn Tđều xác nhận có nhận số tiền 4.340.000đ của chị H để đưa cho Lèo Văn N (trong đó tiền trả công tìm xe là: 1.540.000đ, tiền chuộc xe là 2.800.000đ), Đỗ Văn C có được nhận số tiền 2.800.000đ. Các bị cáo cũng nhất trí bồi thường theo yêu cầu của người bị hại. Do đó buộc bị cáo Lèo Văn P, Lò Văn T có trách nhiệm liên đới bồi thường cho chị Lèo Thị H số tiền 4.340.000đ theo phần mỗi bị cáo: 2.170.000đ theo quy định tại Điều 584, 585, 589 Bộ Luật dân sự.

Vật chứng vụ án: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave màu sơn đen – bạc, biển kiểm soát 26K8 – 9713 xác định là tài sản của chị Lèo Thị H. Ngày

25/4/2017 Cơ quan điều tra Công an huyện Mường La đã trả lại tài sản cho chị H quản lý, sử dụng là có căn cứ cần chấp nhận.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Lèo Văn P, Lò Văn Tphạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng điểm c khoản 2 điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 53 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Lèo Văn P: 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/4/2017.

Áp dụng khoản 1 điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 53 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Lò Văn T: 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/4/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung – phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 589 Bộ Luật dân sự: Buộc bị cáo Lèo Văn Phương, Lò Văn T mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho chị Lèo Thị Hòa số tiền 2.170.000đ.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Lèo Thị H: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave màu sơn đen – bạc, biển kiểm soát 26K8 – 9713; số khung 113230; số máy 2613301.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Lèo Văn P, Lò Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mường La;
- Công an huyện Mường La;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Chi cục THADS huyện Mường La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- THAHS;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Điêu Thị Kim Liên